TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

Vào ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 183/2020/TLST – DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 505, đường L, phường 5, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

- *Bị đơn:* Đào Thị Thanh H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 22/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày:*

Do chỗ quen biết và tin tưởng nên vào ngày 06/12/2019 bà T có cho bà H mượn số tiền 30.000.000 đồng và có thỏa thuận trả lãi theo mức lãi suất ngân hàng quy định. Từ đầu năm 2020 đến nay bà H không trả lãi theo thỏa thuận nên bà T yêu cầu trả lại số tiền gốc nhưng bà H hứa hẹn nhiều lần không trả.

Nay yêu cầu bà H trả một lần số tiền 30.000.000 còn thiếu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**Theo tờ tự khai ghi ngày 25/6/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Đào Thị Thanh H trình bày:*

Thừa nhận còn thiếu số tiền như bà T trình bày. Quá trình vay tiền bà có trả tiền lãi cho bà T nhiều lần nhưng không có làm giấy tờ nên không chứng minh được. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền còn thiếu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu, Hội đồng xét xử nhận định:

Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà T và bà H có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được hai bên thừa nhận, nên được pháp luật công nhận. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà T với bà H là có thật.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà T yêu cầu trả lại tiền đã mượn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của bà H cho rằng có đóng tiền lãi cho bà T nhiều lần nhưng không chứng minh được và xin trả dần số tiền còn thiếu nhưng không được bà T thừa nhận và đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ttheo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

1. Buộc bà Đào Thị Thanh H phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 30.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà H phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà T số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005423 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ …..ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Hiền

Tiến hành nghị án vụ án dân sự tthụ lý số 183/2020/TLST – DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Võ Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 505, đường Lý TH Kiệt, PH 5, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Đào Thị Thanh H, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào: Khoản 3, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T.

1. Buộc bà Đào Thị Thanh H phải trả cho bà Võ Thị T số tiền 30.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Bà H phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà T số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005423 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ……phút ngày 23/7/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN C **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH TIỀN GIANG _____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 ngày 26 tháng 01 năm 2018

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện C– tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Trần Trọng Quang;

2. Ông Mai Tấn Lộc;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự tthụ lý số 381/2017/TLST – DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đoàn Thị Bé Ten, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp 11, xã Long Trung, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Bị đơn: Võ Thị Hồng, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp 11, xã Long Trung, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào: Căn cứ vào: Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định Số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, pH; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Bé Ten.

1. Buộc bà Võ Thị Hồng trả cho chị Đoàn Thị Bé Ten số tiền 28.600.000 đồng. Cách trả như sau:

* Trả 5.800.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trả 600.000 đồng vào ngày 06 âm lịch của các tháng: 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8 năm 2018 âm lịch;

* Trả 1.000.000 đồng vào ngày 15 âm lịch của các tháng: 12 năm 2017 âm lịch; 01, 02, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 năm 2018 âm lịch; 01, 02, 3, 4, 5 năm 2019 âm lịch.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Bé Ten về việc đòi chị Hồng trả lại 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị Bé Ten có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồng chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Hồng phải chịu 1.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Đoàn Thị Bé Ten 1.465.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 15028 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 26/01/2012.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM

I. <u>Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:</u>

- Hôm nay ngày 01/02/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi giữa:

Ng/đơn: Bùi Thị Kim Mến

Bị đơn: nguyễn Thị Bé Ba, nguyễn Minh Quân

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa.

Thay mặt HĐXX tôi công bố quyết định đưa vụ án ra xét xử → công bố QĐ

- Mời thư ký báo cáo danh sách những người được triệu tập tham gia phiên tòa có mặt và vắng mặt:

- Tôi kiểm tra căn cước những người được triệu tập đến tham dự phiên toà hôm nay:

+ Mời Ng/đơn đứng lên: họ tên gì? Sinh năm mấy? nghề nghiệp làm gì? nơi cư trú?

+ Mời bị đơn…. đứng lên: họ tên gì? Sinh năm mấy? nghề nghiệp làm gì? nơi cư trú?

- TM HĐXX tôi phổ biến quyền và nghĩa vụ các đ/s:

Tại phiên tòa các bên đ/s có các quyền và ng/v như sau:

1. Các đ/s có quyền và ng/v ngang nhau khi tham gia tố tụng.

2. Có quyền cung cấp chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
3. Có quyền đề nghị tòa án áp dụng biện pháp KCTT.
4. Có quyền thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.
5. Có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
6. Được quyền y/c thay đổi người tiến hành tố tụng;
7. Được đề xuất với tòa án những vấn đề cần hỏi người khác, được đối chất với nhau hoặc với nhân chứng.
8. Được tranh luận tại phiên tòa.
9. Được cấp trích lục bản án, quyết định của tòa án.
10. Có quyền kháng cáo, khiếu nại bản án, QĐ của tòa án theo quy định của pháp luật TTDS.

Nghĩa vụ:

11. Các đ/s phải có ng/v tôn trọng tòa án, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.
12. Phải chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
13. Đối với ng/đ có quyền rút đơn khởi kiện, thay đổi bổ sung y/c khởi kiện nhưng không được vượt quá phạm vi khởi kiện.

(Giải thích việc thay đổi HTND: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thì HTND là bận công tác, chánh án phân công……..và…….....làm HTND tham gia xx; Các bên đương sự có đồng ý không?)

- Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, tôi giới thiệu thành phần HĐXX, Đại diện VKS và Thư ký phiên tòa:

+ HĐXX gồm có tôi: **Hà Văn Phúc** - Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa;
+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;
+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;
+ Phía trước bàn thư ký là: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang– Cán bộ Tòa án;
+ Đại diện VKS nhân dân huyện C: Ông Trần Văn Truyền - KSV

- Thành phần những người tiến hành tô tụng tôi vừa giới thiệu - Các bên đ/s có y/c thay đổi ai không?

(Nếu có người y/c thay đổi; đề nghị ông bà nói rõ lý do.

+ Mời người bị thay đổi trình bày ý kiến.

+ Để xem xét y/c thay đổi…….HĐXX vào nghị án thảo luận, các đ/s nghỉ giải lao tại chỗ.

+ Nếu chấp nhận y/c thay đổi: chủ tọa công bố QĐ hoản PT. Nếu không chấp nhận thì giải thích lý do)

- Tại phiên tòa, các bên đương sự có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới không?

- Phần thủ tục bắt đầu phiên toà tôi vừa phổ biến xong

- Mời các thành viên HĐXX có bổ sung gì thêm không?

- Đại diện VKS có ý kiến gì ở phần thủ tục bắt đầu phiên toà không?

- Nếu không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung gì thêm, TM HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang thủ tục hỏi.

Hỏi tại phiên tòa:

Hỏi nguyên đơn

- Tại phiên tòa hôm nay bà có yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút lại một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

- Đến thời điểm này bà và phía bị đơn có thỏa thuận gì với nhau chưa?

- Mời bà trình bày nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện

*** Hỏi Bị đơn Nguyễn Thị Bích Thuỷ:**

- chị có nghe rõ lời trình bày của phía nguyên đơn không?

- Nguyên đơn trình bày đúng không?

- Theo anh thì như thế nào?

*** Hỏi nguyên đơn:**

*** Hỏi bị đơn:**

* Các vị trong HĐXX hỏi thêm gì không?

* Đại diện VKS có hỏi thêm gì không?

* Các đ/s có đề nghị hỏi thêm gì không?

Nếu không ai có ý kiến hay yêu cầu hỏi gì thêm TM HĐXX tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

II. Tranh luận phiên tòa

Các bên đối đáp tranh luận

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận gì thêm

HĐXX vào nghị án, do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp nên HĐXX nghị án kéo dài và tuyên án vào lúc 9h ngày 04/5/2015 với thành phần những người tiến tụng và địa điểm như đã nêu trên.